

Bản án số: 03 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03/3/2022

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bé Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Chính

2. Bà Lưu Thị Tuyết

**Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Biễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

***Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng không tham gia phiên tòa.***

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Đức V** - sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

*Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.*

- *Bị đơn:* **PhạmThị P** - sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm Ng, xã P, huyện T, tỉnh Hải Phòng;

*Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022 và trong bản tự khai, cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Hoàng Đức V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị PhạmThị P kết hôn với nhau từ ngày 22/5/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng do không có con chung nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, tâm lý buồn phiền nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay.

Anh V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị P.

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị P trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như phần trình bày của nguyên đơn Hoàng Văn V.

Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không có con chung, nên tình cảm vợ chồng không hòa hợp được và cùng thống nhất tự nguyện ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, các văn bản theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự để thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh phức tạp nên cả hai bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng: Không tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những văn bản trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Đức V có đơn xin ly hôn với chị Phạm Thị P (địa chỉ: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Hải Phòng), nhưng theo sự lựa chọn Tòa án giải quyết ly hôn ngày 02/12/2021 của các bên đương sự đã lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giải quyết ly hôn. Nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh

Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức V và chị Phạm Thị P xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng vào ngày 22/5/2020. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Đức V và chị Phạm Thị P là hợp pháp.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Theo lời khai của hai bên đương sự, anh V và chị P, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng do không có con chung nên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Quá trình nảy sinh mâu thuẫn không hề có sự đánh đập, xô sát. Chị P đã đi về bên bố mẹ đẻ (địa chỉ: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Hải Phòng) sinh sống từ tháng 10/2021 cho đến nay. Kể từ đó, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai anh chị đã xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện ly hôn.

Xét yêu cầu của anh V, chị P là có cơ sở bởi hôn nhân cần được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ nhau nhưng anh V, chị P đã xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên cùng nhất trí xin ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 51 “Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn” Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Đức V.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự đều xác nhận không có tài sản chung và các khoản nợ chung. Nên cả hai bên đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 21; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nay xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Đức V về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức V được ly hôn với chị Phạm Thị P.

2. Về án phí: Anh Hoàng Đức V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sung công quỹ Nhà nước; nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003537 ngày 15/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận anh Hoàng Đức V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký HK của các bên đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bế Lan Phương**